

**BỘ TƯ PHÁP - BỘ GIAO
THÔNG VẬN TẢI - BỘ TÀI
NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG - BỘ CÔNG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2013/TTLT-BTP-
BGTVT-BTNMT-BCA

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**HƯỚNG DẪN VIỆC TRAO ĐỔI, CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN BẢO ĐẢM GIỮA
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM VỚI TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG
CHỨNG, CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VÀ CƠ QUAN ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU,
QUYỀN SỬ DỤNG, QUYỀN LƯU HÀNH TÀI SẢN**

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm giữa cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm với tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm (sau đây gọi là trao đổi, cung cấp thông tin) giữa cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm với tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản, trừ các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản).
2. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất).
3. Cục Hàng không Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, Cơ quan đăng ký tàu biển khu vực trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Cơ quan đăng ký tàu bay, tàu biển).
4. Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là Cơ quan thi hành án dân sự).
5. Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có chức năng đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; Sở Giao thông vận tải có chức năng đăng ký phương tiện thủy nội địa; Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (sau đây gọi là Cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản).
6. Tổ chức hành nghề công chứng, Văn phòng thừa phát lại và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc trao đổi, cung cấp thông tin

1. Thông tin được trao đổi, cung cấp phải kịp thời, chính xác, đầy đủ và được sử dụng đúng mục đích, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bên.
2. Việc trao đổi, cung cấp, quản lý và sử dụng thông tin phải được thực hiện đúng thời hạn, thủ tục quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
3. Thông tin giữa Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Cơ quan đăng ký tàu bay, tàu biển, Cơ quan thi hành án dân sự và Cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản được sử dụng vào mục đích phục vụ công tác chuyên môn thì được trao đổi, cung cấp miễn phí theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hình thức trao đổi, cung cấp thông tin

1. Việc trao đổi, cung cấp thông tin được thể hiện bằng hình thức văn bản hoặc dữ liệu điện tử, trừ trường hợp tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông đường sắt thì được gửi đến Cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản bằng hình thức văn bản đồng thời với dữ liệu điện tử.

2. Việc trao đổi thông tin bằng dữ liệu điện tử được thực hiện sau khi có văn bản thông báo địa chỉ thư điện tử chính thức của bộ phận làm đầu mỗi trao đổi, tiếp nhận thông tin. Văn bản trao đổi thông tin bằng dữ liệu điện tử có chữ ký và con dấu của cơ quan trao đổi thông tin, áp dụng tiêu chuẩn định dạng Portable Document Format (PDF).

3. Các cơ quan được quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 2 của Thông tư này có trách nhiệm thông báo bằng văn bản địa chỉ thư điện tử chính thức của bộ phận làm đầu mỗi trao đổi, tiếp nhận thông tin để phục vụ việc trao đổi, cung cấp thông tin theo thẩm quyền.

Điều 5. Phương thức trao đổi, cung cấp thông tin

Thông tin về tài sản bảo đảm được gửi theo một trong các phương thức sau đây:

1. Gửi trực tiếp;
2. Gửi qua đường bưu điện;
3. Gửi qua fax hoặc qua thư điện tử;
4. Gửi qua hệ thống trực tuyến.

Điều 6. Phạm vi thông tin được trao đổi, cung cấp

1. Thông tin về tài sản bảo đảm do Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản trao đổi, cung cấp theo quy định của Thông tư này gồm:

1.1. Thông tin về bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm:

a) Đối với cá nhân: Tên, địa chỉ, số giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của cá nhân (Chứng minh nhân dân đối với công dân Việt Nam; hộ chiếu đối với người nước ngoài; thẻ thường trú đối với người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam);

b) Đối với tổ chức: Tên, địa chỉ, mã số thuế do cơ quan thuế cấp đối với doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam có đăng ký kinh doanh (đăng ký doanh nghiệp) và nhà đầu tư nước ngoài; tên được đăng ký tại cơ quan nước ngoài có thẩm quyền hoặc tên giao dịch bằng tiếng Anh trong trường hợp tên đăng ký của tổ chức không viết bằng chữ Latinh đối với tổ chức được thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài.

1.2. Thông tin về phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông đường sắt:

- a) Số khung; số máy, biển số xe (nếu có) đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- b) Tên phương tiện; số đăng ký, năm và nơi đóng tàu, chiều dài, chiều rộng, chiều cao mạn, trọng tải toàn phần, công suất máy chính (nếu có) đối với phương tiện thủy nội địa;
- c) Tên phương tiện; số đăng ký, số động cơ, kiểu loại động cơ (nếu có) đối với phương tiện là đầu máy và các phương tiện động lực chuyên dùng; số đăng ký đối với phương tiện là toa xe, toa xe gòong (nếu có).

1.3. Thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm.

2. Thông tin về tài sản bảo đảm do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trao đổi, cung cấp theo quy định của Thông tư này gồm:

2.1. Thông tin về bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm:

- a) Đối với cá nhân: Tên, địa chỉ, số giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của cá nhân (Chứng minh nhân dân đối với công dân Việt Nam; hộ chiếu đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân nước ngoài);
- b) Đối với tổ chức: Tên, địa chỉ, số giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy phép đầu tư).

2.2. Thông tin về tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất:

- a) Số thửa đất; số tờ bản đồ; địa chỉ thửa đất; diện tích đất;
- b) Số phát hành, số vào sổ cấp giấy, cơ quan cấp, ngày cấp một trong các loại Giấy chứng nhận sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp theo quy định của Luật Đất đai năm 1987, Luật Đất đai năm 1993, Luật Đất đai năm 2003; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở được cấp theo Luật Nhà ở năm 2005; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở được cấp theo quy định của Nghị định số 60/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ về quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại đô thị; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng được cấp theo Nghị định số 95/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2005 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được cấp theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản năm 2009 và Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất).

2.3. Thông tin về tài sản bảo đảm là nhà ở, công trình xây dựng khác, vườn cây lâu năm, rừng sản xuất là rừng trồng (sau đây gọi là tài sản gắn liền với đất):

- a) Số thửa đất nơi có tài sản gắn liền với đất; số tờ bản đồ;
- b) Tên loại tài sản gắn liền với đất, địa chỉ tài sản; diện tích xây dựng và diện tích sử dụng đối với tài sản là nhà ở, công trình xây dựng khác; diện tích vườn cây lâu năm; diện tích rừng;
- c) Số phát hành, số vào sổ cấp giấy, cơ quan cấp, ngày cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2.4. Thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm.

3. Thông tin về tài sản bảo đảm do Cơ quan đăng ký tàu bay, tàu biển trao đổi, cung cấp theo quy định của Thông tư này bao gồm:

3.1. Thông tin về bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm:

- a) Đối với cá nhân: Tên, địa chỉ, quốc tịch, số giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của cá nhân (Chứng minh nhân dân đối với công dân Việt Nam; hộ chiếu đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân nước ngoài; thẻ thường trú đối với người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam);
- b) Đối với tổ chức: Tên, địa chỉ, quốc tịch, số giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy phép đầu tư đối với tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam có đăng ký kinh doanh hoặc nhà đầu tư nước ngoài; tên được đăng ký tại cơ quan nước ngoài có thẩm quyền hoặc tên giao dịch bằng tiếng Anh trong trường hợp tên đăng ký của tổ chức không viết bằng chữ Latinh đối với tổ chức được thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài).

3.2. Thông tin về tài sản bảo đảm là tàu bay:

- a) Số hiệu đăng ký;
- b) Loại tàu bay; kiểu tàu bay;
- c) Nhà sản xuất; số xuất xưởng tàu bay; năm xuất xưởng;
- d) Kiểu loại động cơ;
- đ) Thời điểm hình thành.

3.3. Thông tin về tài sản bảo đảm là tàu biển:

- a) Tên tàu; hồ hiệu; loại tàu;

b) Chủ tàu;

c) Năm và nơi đóng tàu;

d) Chiều dài, rộng; trọng tải toàn phần; tổng dung tích.

3.4. Thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm.

3.5. Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay hoặc Giấy chứng nhận xóa đăng ký cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay; Giấy chứng nhận đăng ký thế chấp tàu biển hoặc Giấy chứng nhận xóa đăng ký thế chấp tàu biển.

4. Thông tin về tài sản kê biên do Cơ quan thi hành án dân sự trao đổi, cung cấp theo quy định của Thông tư này gồm:

4.1. Quyết định kê biên hoặc Quyết định giải tỏa kê biên tài sản thi hành án:

a) Ngày, tháng, năm ký Quyết định;

b) Số Quyết định.

4.2. Thông tin về người phải thi hành án (chủ sở hữu tài sản).

4.3. Thông tin về tài sản được quy định tại khoản 1, khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức trong việc trao đổi, cung cấp thông tin

1. Thực hiện trao đổi, cung cấp thông tin theo thủ tục được quy định tại Thông tư này.

2. Đảm bảo cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin được lưu trữ và sử dụng thông tin, tài liệu theo đúng mục đích.

3. Thực hiện bảo mật thông tin được trao đổi, cung cấp theo quy định của pháp luật.

4. Từ chối cung cấp thông tin khi có một trong các căn cứ từ chối quy định tại Điều 16 của Thông tư này.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc trao đổi, cung cấp thông tin

Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các quy định khác của pháp luật; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Mẫu văn bản phục vụ việc trao đổi, cung cấp thông tin

Ban hành kèm theo Thông tư này các phụ lục sau đây:

1. Phụ lục số 01: Sổ tiếp nhận việc trao đổi, cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm;
2. Phụ lục số 02: Thông báo về việc kê biên (hoặc giải tỏa kê biên) tài sản thi hành án dân sự;
3. Phụ lục số 03: Văn bản đề nghị cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm;
4. Phụ lục số 04: Văn bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông;
5. Phụ lục số 05: Văn bản thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông;
6. Phụ lục số 06: Văn bản thông báo kết quả tiếp nhận, giải quyết thông tin về tài sản bảo đảm.

Chương II

THỦ TỤC TRAO ĐỔI, CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

Mục 1. TRAO ĐỔI THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

Điều 10. Gửi thông tin trong trường hợp tài sản thế chấp là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông đường sắt

Khi thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm (bao gồm đăng ký lần đầu, đăng ký thay đổi hoặc xóa đăng ký giao dịch bảo đảm đã đăng ký), nếu người yêu cầu đăng ký có văn bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông và đã nộp phí yêu cầu cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm thì Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản có trách nhiệm gửi Văn bản thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông đến Cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản qua thư điện tử (định dạng PDF) và gửi qua đường bưu điện ngay trong ngày làm việc để kịp thời cập nhật, theo dõi theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 11. Gửi thông tin trong trường hợp kê biên hoặc giải tỏa kê biên tài sản thi hành án

1. Ngay trong ngày ký Quyết định kê biên tài sản hoặc giải tỏa kê biên tài sản thi hành án, Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm gửi Thông báo đến các cơ quan sau đây:

- a) Trường hợp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thì Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm gửi Thông báo đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất nơi có đất, tài sản gắn liền với đất;
- b) Trường hợp tài sản là tàu bay, tàu biển thì Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm gửi Thông báo đến Cơ quan đăng ký tàu bay, tàu biển;
- c) Trường hợp tài sản không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này thì Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm gửi Thông báo đến Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp

hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Thông tư số 05/2011/TT-BTP) và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án (sau đây gọi là Thông tư số 22/2010/TT-BTP).

2. Ngoài các cơ quan đăng ký nêu tại khoản 1 Điều này, ngay trong ngày ký Quyết định kê biên tài sản hoặc giải tỏa kê biên tài sản thi hành án, Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm gửi Thông báo việc kê biên tài sản hoặc giải tỏa kê biên tài sản thi hành án dân sự đến Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để kịp thời xây dựng, cập nhật vào chương trình quản lý thông tin ngăn chặn và thông tin về hợp đồng, giao dịch đã công chứng của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Thông báo việc kê biên tài sản hoặc giải tỏa kê biên tài sản thi hành án dân sự được gửi đến các cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này theo một trong các phương thức quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

Điều 12. Căn cứ từ chối tiếp nhận thông tin

1. Cơ quan có thẩm quyền từ chối tiếp nhận thông tin khi có một trong các căn cứ sau đây:

- a) Không thuộc phạm vi thông tin được tiếp nhận theo quy định tại Điều 6 Thông tư này;
- b) Hình thức gửi thông tin không đúng quy định tại Điều 4 Thông tư này;
- c) Phương thức gửi thông tin không đúng quy định tại Điều 5 Thông tư này.

2. Việc từ chối tiếp nhận thông tin phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin do cơ quan có thẩm quyền gửi đến và phải nêu rõ lý do từ chối.

Điều 13. Thủ tục tiếp nhận và xử lý thông tin được trao đổi theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax hoặc qua thư điện tử

1. Đối với trường hợp tài sản thế chấp là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông đường sắt

Ngay trong ngày nhận được thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông do Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản gửi qua thư điện tử hoặc qua đường bưu điện (chỉ áp dụng với những nơi chưa có điều kiện về hạ tầng tin học), nếu không thuộc một trong các trường hợp từ chối tiếp nhận thì Cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Ghi vào Sổ tiếp nhận việc trao đổi, cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm (ngày, tháng, năm tiếp nhận văn bản; số ký hiệu văn bản đến; cơ quan cung cấp thông tin; ký và ghi rõ họ, tên cán bộ tiếp nhận thông tin);

b) Cập nhật thông tin theo nội dung Văn bản thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông vào dữ liệu quản lý tài sản;

c) Lưu trữ, quản lý văn bản trao đổi thông tin theo quy định của pháp luật;

d) Gửi Văn bản thông báo kết quả tiếp nhận, giải quyết thông tin về tài sản bảo đảm qua thư điện tử (định dạng PDF) và qua đường bưu điện đến Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản để Trung tâm Đăng ký gửi cho người yêu cầu đăng ký.

2. Đối với trường hợp tài sản kê biên là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

Trong thời hạn không quá 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Thông báo của Cơ quan thi hành án dân sự, nếu không thuộc một trong các trường hợp từ chối tiếp nhận thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thực hiện các công việc sau đây:

a) Ghi vào Sổ tiếp nhận hồ sơ đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được ban hành theo Thông tư liên tịch số 20/2011/TTLT-BTP-BTNMT ngày 18 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

b) Cập nhật thông tin trong Thông báo vào Sổ địa chính;

c) Lưu trữ, quản lý văn bản trao đổi thông tin theo quy định của pháp luật;

d) Gửi Văn bản thông báo kết quả tiếp nhận, giải quyết thông tin về tài sản bảo đảm cho Cơ quan thi hành án dân sự.

3. Đối với trường hợp tài sản kê biên là tàu bay, tàu biển

Trong thời hạn không quá 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Thông báo của Cơ quan thi hành án dân sự, nếu không thuộc một trong các trường hợp từ chối tiếp nhận thì Cơ quan đăng ký tàu bay, tàu biển thực hiện các công việc sau đây:

a) Ghi vào Sổ tiếp nhận việc trao đổi, cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm (ngày, tháng, năm tiếp nhận văn bản; số ký hiệu văn bản đến; cơ quan cung cấp thông tin; ký và ghi rõ họ, tên cán bộ tiếp nhận thông tin);

b) Cập nhật thông tin trong Thông báo vào điểm 15 Mục I Phụ lục II của Sổ Đăng bạ tàu bay Việt Nam và vào Mục IV của Sổ Đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam tại khu vực;

c) Lưu trữ, quản lý văn bản trao đổi thông tin theo quy định của pháp luật;

d) Gửi Văn bản thông báo kết quả tiếp nhận, giải quyết thông tin về tài sản bảo đảm cho Cơ quan thi hành án dân sự.

4. Đối với trường hợp tài sản kê biên là động sản khác (trừ tàu bay, tàu biển)

Trong thời hạn không quá 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Cơ quan thi hành án dân sự, nếu không thuộc một trong các trường hợp từ chối tiếp nhận thì Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thực hiện các công việc theo hướng dẫn tại Mục 1 Chương II Thông tư số 05/2011/TT-BTP.

Điều 14. Thủ tục xử lý thông tin được trao đổi theo phương thức trực tuyến

1. Trong trường hợp thông tin về tài sản kê biên được Cơ quan thi hành án dân sự trao đổi theo phương thức trực tuyến thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Cơ quan đăng ký tàu bay, tàu biển xử lý thông tin theo quy định tại Mục 6 Chương II Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm.

2. Trong trường hợp thông tin về tài sản kê biên được Cơ quan thi hành án dân sự trao đổi theo phương thức trực tuyến thì Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản xử lý thông tin theo hướng dẫn tại Chương 2 Thông tư số 22/2010/TT-BTP.

Mục 2. CUNG CẤP THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

Điều 15. Các trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu

1. Khi thực hiện việc cấp lại, cấp đổi Giấy đăng ký phương tiện giao thông hoặc chuyển quyền sở hữu đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông đường sắt, Cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản phải yêu cầu Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm, trừ các trường hợp sau đây:

a) Phương tiện giao thông chưa được Cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản cập nhật thông tin về việc đang được dùng để thế chấp hoặc Cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản đã nhận được thông báo của Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản về việc xóa đăng ký thế chấp hoặc rút bớt (thay thế) tài sản thế chấp là phương tiện giao thông;

b) Chủ sở hữu phương tiện giao thông (hoặc người được ủy quyền) xuất trình 01 (một) bản sao có chứng thực hoặc 01 (một) bản sao để đối chiếu với bản chính văn bản chứng nhận hoặc văn bản cung cấp thông tin do Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản cấp về việc đã xóa đăng ký thế chấp hoặc rút bớt (thay thế) tài sản thế chấp hoặc văn bản giải chấp hoặc văn bản đồng ý của bên nhận thế chấp phương tiện giao thông đó.

2. Trước khi kê biên tài sản thi hành án, Cơ quan thi hành án dân sự có quyền yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm như sau:

- a) Yêu cầu Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cung cấp thông tin về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;
- b) Yêu cầu Cơ quan đăng ký tàu bay, tàu biển cung cấp thông tin về tàu bay, tàu biển;
- c) Yêu cầu Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản cung cấp thông tin về động sản (trừ tàu bay, tàu biển) và các tài sản gắn liền với đất không thuộc thẩm quyền cung cấp của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

3. Khi công chứng hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản bảo đảm, tổ chức hành nghề công chứng có quyền yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm theo thẩm quyền cung cấp thông tin được quy định tại khoản 2 Điều này.

Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Cơ quan đăng ký tàu bay, tàu biển hoặc Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản có trách nhiệm cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm theo yêu cầu của tổ chức hành nghề công chứng, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 của Thông tư này.

Việc yêu cầu cung cấp thông tin của tổ chức hành nghề công chứng phải nộp phí yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Căn cứ từ chối cung cấp thông tin

1. Cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 15 của Thông tư này được quyền từ chối cung cấp thông tin khi có một trong các căn cứ sau đây:

- a) Không thuộc phạm vi thông tin được cung cấp;
- b) Hình thức yêu cầu cung cấp thông tin không đúng theo mẫu được ban hành kèm theo Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
- c) Cơ quan, tổ chức yêu cầu cung cấp thông tin không nộp phí cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật;
- d) Nội dung yêu cầu cung cấp thông tin thuộc danh mục bí mật Nhà nước, không được phép công bố.

2. Việc từ chối cung cấp thông tin phải thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu cung cấp thông tin và phải nêu rõ lý do từ chối.

Điều 17. Thủ tục cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1. Thủ tục cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo hướng dẫn tại Mục VI Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT ngày 02 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính.

2. Trường hợp Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất không có thông tin để cung cấp thì phải có văn bản trả lời cho người yêu cầu cung cấp thông tin trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu cung cấp thông tin.

Điều 18. Thủ tục cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm là tàu bay, tàu biển

Thủ tục cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm là tàu bay, tàu biển được thực hiện theo hướng dẫn tại Chương IV Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc đăng ký, cung cấp thông tin về cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay, thế chấp tàu biển.

Điều 19. Thủ tục cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm là động sản (trừ tàu bay, tàu biển) và các tài sản gắn liền với đất khác

Thủ tục cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm là động sản (trừ tàu bay, tàu biển) và các tài sản gắn liền với đất khác không thuộc thẩm quyền của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương II Thông tư số 05/2011/TT-BTP và Chương 3 Thông tư số 22/2010/TT-BTP.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2013.

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trong trường hợp các cơ quan, tổ chức trao đổi, cung cấp thông tin đã xây dựng hệ thống trực tuyến thì việc trao đổi, cung cấp thông tin được thực hiện theo phương thức trực tuyến.
2. Đối với các địa phương được lựa chọn thí điểm tổ chức, hoạt động thừa phát lại thì thủ tục trao đổi, cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm của Thừa phát lại cũng được thực hiện theo các quy định tại Thông tư này.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm quán triệt, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Thông tư này.
2. Bộ Tư pháp có trách nhiệm chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân

phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Công an để được phối hợp nghiên cứu, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TƯ PHÁP
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hồng Trường

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG**

Đinh Trung Tụng

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Phạm Quý Ngọ

Nguyễn Mạnh Hiển